

I. Đoc - hiểu chú thích:**1. Thể loại:**

- Thuyết minh - nội dung mang tính chất nhật dụng.

2. Bố cục: 3 phần**II. Đoc - hiểu văn bản:****1. Nguyên nhân , tác hại của bao bì ni lông:****a/ Nguyên nhân:**

- Do tính không phân huỷ của Pla- xtíc.
- Do ý thức của con người, xả rác bừa bãi.

b/ Tác hại:

- Lấn vào trong đất làm -> cản trở quá trình sinh trưởng của thực vật.
- Tắc các đường dẫn nước thải, hệ thống cống rãnh → muỗi, dịch bệnh.
- Làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải...
- Nếu vứt bừa bãi -> mất mỹ quan môi trường .
- Bao nilon màu đựng thực phẩm -> ô nhiễm thực phẩm -> những bệnh hiểm nghèo vì nó có chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi...
- Khi đốt cháy -> thải ra các khí độc ra môi trường không khí, thủng tầng o-zôn, làm ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ con người như gây bệnh ung thư...

2. Phương pháp xử lí:

- Chôn lấp: bất tiện và có nhiều tác hại.
 - Đốt: gây nhiễm độc → cực kì nguy hại.
 - Tài chế: giá đắt, không thuận tiện.
- ⇒ Xử lí bao bì nilon là một vấn đề nan giải, chưa triệt để, không đơn giản.

3. Những kiến nghị của người viết:

- Thay đổi thói quen dùng bao nilon, giảm thiểu sử dụng bao nilon.
 - Không sử dụng khi không cần thiết.
 - Nên dùng giấy, lá gói bọc thực phẩm.
 - Tuyên truyền để mọi người hiểu và cùng thực hiện.
- ⇒ Các giải pháp mà văn bản đề nghị rất hợp tình hợp lí và có tính khả thi.

III. Tổng kết:

- Ghi nhớ (SGK- 107)

I. Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm, nói tránh:

1. Bài tập/ 107

+ VD1:

- đi gặp cụ Các Mác , cụ Lê- nin và ...khác

+ VD2: đi

+ VD3: chẳng còn

- Các từ ngữ in đậm đều nói về cái chết.

→ Nói như vậy để giảm nhẹ sự việc, tránh đi phần nào sự mất mát, đau buồn.

- Bầu sữa → tránh sự thô tục

-> Cách nói thứ hai nhẹ nhàng, tế nhị hơn với người nghe.

* **Nhận xét:**

- Cách nói giảm nhẹ sự việc, thể hiện sự tế nhị hơn.

- Tác dụng: Tránh đi phần nào sự mất mát, đau buồn hay sự thô tục, thiếu lịch sự.

* **Lưu ý:**

+ Một số cách nói giảm nói tránh:

- Dùng từ đồng nghĩa (đặc biệt là các từ Hán Việt).

vd: chôn = mai táng, an táng.

- chết = đi, từ trần, quy tiên...

- Dùng cách nói phủ định bằng từ ngữ trái nghĩa:

Vd: bài thơ của anh dở lắm.

→ Bài thơ của anh chưa được hay lắm.

- Nói vòng:

vd: Anh còn kém lắm.

→ Anh cần phải cố gắng thêm.

- Nói trống (tĩnh lược).

vd: Anh ấy bị thương nặng thế thì không sống được bao lâu nữa đâu chị ạ.

→ Anh ấy bị thế thì không được lâu nữa đâu chị ạ, không ổn lắm.

2. Kết luận:

- Ghi nhớ (SGK- 108)

II. Luyện tập:

1. Bài tập 1 (108): Điền từ ngữ nói giảm nói tránh vào chỗ trống.

a, Đi nghỉ.

b, Chia tay nhau.

c, Khiếm thị.

d, Có tuổi.

e, Đi bước nữa.

2. Bài 2 (109): Trong các cặp câu sau, câu nào sử dụng nói giảm nói tránh.

- Câu: a2, b2, c1, d1, e2.

3. Bài 3 (109): Đặt 5 câu:

- Anh lười học quá. → Anh học chưa được siêng lắm.

- Hành động của anh rất xấu. → Hành động của anh không được đẹp lắm.

- Con người anh nông cạn. → Con người chưa sâu sắc lắm.

- Bạn học còn kém lắm. → Bạn học chưa tốt lắm.

- Lời nói của anh đầy ác ý. → Lời nói của anh thiếu thiện chí.

4. Bài 4 (109)

- Khi cần thiết phải nói thẳng, nói đúng mức độ thì không dùng nói giảm nói tránh.

VD: khi toà xử án, khi là người làm chứng trong một sự vụ...

TLV **LUYỆN NÓI: KỂ CHUYỆN THEO NGÔI KỂ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM**

I. Kiểm tra việc chuẩn bị ở nhà:

*** Ôn tập về ngôi kể:**

- Ngôi kể là vị trí giao tiếp mà người kể sử dụng để kể chuyện.
- Kể theo ngôi thứ nhất: người kể xưng tôi, có thể trực tiếp nói ra những điều mình nghe thấy, nhìn thấy, trải qua, những suy nghĩ, tình cảm của chính mình → tăng tính chân thực, thuyết phục.
- Kể theo ngôi thứ ba: người kể giấu mình, gọi nhân vật bằng tên gọi của chúng → linh hoạt, tự do hơn.
- Tùy thuộc vào cốt truyện cụ thể, ở những tình huống cụ thể mà người viết, nói lựa chọn ngôi kể cho phù hợp. cũng có khi trong một truyện, người viết dùng các ngôi kể khác nhau (thay đổi ngôi kể) để soi chiếu sự việc, nhân vật bằng các điểm nhìn khác nhau, tăng tính sinh động, phong phú khi miêu tả sự vật, sự việc và con người...

II. Luyện nói:

1. Chuẩn bị luyện nói:

- Thay đổi ngôi kể từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ nhất.
- Chuyển lời thoại trực tiếp thành lời kể gián tiếp.
- Chọn chi tiết miêu tả và lời biểu cảm cho sát với ngôi thứ nhất ...

2. Học sinh nói trước tổ, nhóm:

3. Học sinh nói trước lớp:

- HS khá giỏi nói trước, HS yếu nói sau.
- Kể lại đoạn trích chị Dậu đánh nhau với cai lệ ở ngôi thứ nhất.

VD: *Tôi tái xám mặt, vội vàng đặt con bé xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay người nhà lí trưởng và van xin: “Cháu van ông, nhà cháu vừa tỉnh được một lúc, ông tha cho!”, “Tha này! tha này!” vừa nói hần vừa bịch luôn vào ngực tôi mấy bịch rồi lại sấn đến để trói chồng tôi....*